

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2026/HS-ST
Ngày 16/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quàng Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hợi;

Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Linh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Lò Văn Đanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 201/2026/TLST- HS ngày 12 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2026/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mùa Thị L**; Sinh ngày 04/6/1988 tại xã M, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản H, xã M, tỉnh Lai Châu (nay là bản T, xã M, tỉnh Lai Châu); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Căn cước công dân số: 012188002788 cấp ngày 24/6/2021, nơi cấp Cục C-Bộ C1; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mùa Vàng S (không xác định được năm sinh, đã chết) và bà Giàng Thị M (không xác định được năm sinh, đã chết); Bị cáo có chồng là Tráng A G, sinh năm 1986 và có 02 con. Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/4/2015, Mùa Thị L bị Toà án nhân dân huyện Than Uyên (cũ) tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2015/HSST. Ngày 31/8/2019, Mùa Thị L chấp hành xong án phạt tù, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/3/2026, tạm giam từ ngày 29/3/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Uyên thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L. (Có mặt).

Người phiên dịch cho bị cáo Mùa Thị L: Chị Vàng Thị N, sinh năm 1989, địa chỉ: Bản H, xã T, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Mùa Thị L: Ông Nguyễn Xuân O, là Luật sư ký hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Mùa Thị Ly khai nhận: Khoảng 17 giờ, ngày 25/3/2026, Mùa Thị L một mình đi bộ từ nhà tại bản H, xã M, tỉnh Lai Châu đến bản T, xã M, tỉnh Lai Châu mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Tại bản Tu San, xã M, Mùa Thị L đi vào nhà của Sùng Thị M1 (là em dâu của Mùa Thị L) và hỏi mua được của Sùng Thị M1 01 gói Heroine (được gói bằng mảnh nilon màu xanh) với số tiền 1.000.000 đồng. Mua được H, Mùa Thị L cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ Q về nhà chia số Heroine mua được ra thành nhiều gói nhỏ (Mùa Thị L không đếm cụ thể được tổng bao nhiêu gói) và cho vào bên trong 01 túi Zip màu trong suốt, cất giấu vào bên trong túi áo khoác để trong buồng ngủ không cho ai biết, mục đích Mùa Thị L để sử dụng dần.

Đến khoảng 08 giờ ngày 26/3/2026, Mùa Thị L vào buồng ngủ mặc chiếc áo khoác có cất giấu Heroine rồi lấy 01 gói Heroine (được gói bằng mảnh nilon màu xanh) ra sử dụng hết bằng hình thức hít. Khi Mùa Thị L vừa sử dụng xong Heroine thì bị lực lượng Công an xã M phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi áo khoác của Mùa Thị L đang mặc là 01 túi Zip, bên trong chứa 25 gói Heroine, trong đó (21 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, 04 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 chiếc bật lửa ga màu vàng và 01 mảnh giấy bạc Mùa Thị L dùng để sử dụng Heroine.

Căn cứ lời khai của Mùa Thị L, hồi 07 giờ 30 phút ngày 09/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra lệnh khám xét đối với Sùng Thị M1, sinh năm 1992; cư trú tại bản T, xã M, tỉnh Lai Châu. Quá trình khám xét, Sùng Thị M1 tự giác giao nộp 11 gói Heroine có tổng khối lượng 1,2 gam, Sùng Thị M1 khai tàng trữ để sử dụng. Tại cơ quan điều tra, Sùng Thị M1 không thừa nhận bán Heroine cho Mùa Thị L như Mùa Thị L đã tố giác, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Mùa Thị L và Sùng Thị M1 đối chất nhưng Sùng Thị M1 không thừa nhận được bán trái phép Heroine cho Mùa Thị L. Đối với hành vi tàng trữ trái phép 1,2 gam Heroine của Sùng Thị M1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã khởi tố, điều tra ở một vụ án khác.

Tại bản Kết luận giám định số 289 ngày 28/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: “Số chất bột màu trắng thu giữ của Mùa Thị L có tổng khối lượng là 1,59 gam. Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Mùa Thị L gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin)”.

Vật chứng của vụ án gồm: 1,59 gam Heroine, đã trích gửi đi giám định 0,49 gam không hoàn lại mẫu vật, còn lại 1,1 gam Heroine; 42 mảnh nilon màu xanh; 08 mảnh nilon màu hồng; 01 túi Zip trong suốt; 01 chiếc bật lửa ga màu vàng; 01 mảnh giấy bạc đã than hóa và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu hiện

đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lai Châu.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKSKV2 ngày 12/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu truy tố bị cáo Mùa Thị L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Mùa Thị L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn cho bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 1,1 gam Heroine còn lại sau khi gửi giám định; 42 mảnh nilon màu xanh; 08 mảnh nilon màu hồng; 01 túi Zip trong suốt; 01 chiếc bật lửa ga màu vàng; 01 mảnh giấy bạc đã than hóa và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là phụ nữ và là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nguyên nhân, điều kiện phạm tội xuất phát từ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; Hành vi của bị cáo đã bị phát hiện và ngăn chặn kịp thời do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Mùa Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo nhất trí và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và không bổ sung lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Mùa Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 17 giờ ngày 25/3/2026, tại bản Tu San, xã M, tỉnh Lai Châu, Mùa Thị L đã mua trái phép 01 gói Heroine với số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, Mùa Thị L mang Heroine về nhà bản Hô Ta, xã M, tỉnh Lai Châu chia thành 26 gói nhỏ, mục đích để sử dụng. Đến hồi 08 giờ 00 phút ngày 26/3/2026, tại nhà của Mùa Thị L thuộc bản H, xã M, tỉnh Lai Châu, Mùa Thị L lấy 01 gói Heroine ra vừa sử dụng hết bằng hình thức hít thì bị Công an xã M, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác đang mặc của Mùa Thị L 25 gói Heroine có tổng khối lượng 1,59 gam, mục đích để sử dụng.

Bị cáo Mùa Thị L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi cố ý tàng trữ trái phép 1,59 gam Heroine mục đích để sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Mùa Thị L là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, bị cáo đã bị kết án về tội phạm ma túy, đã được xóa án tích nên nhận thức được các hành vi liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm, đã được tuyên truyền nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Mùa Thị L đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh L nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể do đó Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 1,59 gam Heroine, Cơ quan điều tra đã gửi giám định 0,49 gam không hoàn lại mẫu vật nên không phải giải quyết. Đối với 1,1 gam Heroine còn lại là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 42 mảnh nilon màu xanh; 08 mảnh nilon màu hồng; 01 túi Zip trong suốt; 01 chiếc bật lửa ga màu vàng; 01 mảnh giấy bạc đã than hóa và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Do đó, căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo Mùa Thị L 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu về hình phạt chính, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Chấp nhận ý kiến của người bào chữa về tội danh, điều khoản áp dụng, hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo. Do bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã từng chấp hành bản án về tội phạm ma túy nên bị cáo biết rõ các hành vi liên quan đến ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội do đó cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Các vấn đề liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc Heroine, Mùa Thị Ly khai mua của Sùng Thị M1, trú tại bản Tu San, xã M, tỉnh Lai Châu. Quá trình điều tra, đối chất Sùng Thị M1 không thừa nhận việc bán Heroine cho Mùa Thị L, ngoài lời khai của Mùa Thị L không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không có căn cứ để điều tra, xử lý Sùng Thị M1 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ. Đối với hành vi tàng trữ trái phép 1,2 gam Heroine của Sùng Thị M1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã khởi tố, điều tra ở một vụ án khác là đúng quy định.

Quá trình test ma túy trong cơ thể của Mùa Thị L, Sùng Thị M1 đều cho kết quả dương tính với ma túy. Quá trình điều tra, xác định Mùa Thị L, Sùng Thị M1 đều không thuộc diện xử lý theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mùa Thị L phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mùa Thị L 04 (B) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong đựng 1,1 gam Heroine; 01 phong bì thư bên trong đựng 42 mảnh nilon màu xanh, 08 mảnh nilon màu hồng, 01 túi zip màu trong suốt và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì thư bên trong đựng 01 chiếc bật lửa ga màu vàng, 01 mảnh giấy bạc đã than hoá.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận vật chứng Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 02/4/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Kho vật chứng phân trại tạm giam T, thuộc trại tạm giam Công an tỉnh L).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn cho bị cáo Mùa Thị L 200.000 đồng
(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Tân Uyên thuộc Trại giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương

